



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH REPORT OF BOARD OF MANAGEMENT

PHẦN II / SECTION I BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 BUSINESS RESULTS OF 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2019 STATUS OF BUSINESS RESULTS IN 2019

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất Công ty năm 2019 Consolidated business results of the Company in 2019

Đvt: Triệu đồng/ Unit: million

St/ No	Chỉ tiêu/ Content	TH. 2019 Actual 2019	TH. 2018 Actual 2018	KH 2019 Budget 2019	% Tăng trưởng cùng kỳ % Changes vs last year	% Kế hoạch % Budget
I	Doanh thu thuần (*) Net revenue	5,381,296	5,681,656	6,809,105	-5%	79%
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ) In which: consolidated net revenue (after elimination of associates investments and consolidation)</i>	4,855,806	5,185,715	6,188,271	-6%	78%
V	Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA) Earning before interest, tax, depreciation and amortization (EBITDA)	519,411	494,465	656,941	5%	79%
XI	Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo hợp nhất Consolidated accounting profit before tax	258,953	261,851	313,328	-1%	83%

(*) Bao gồm các chỉ tiêu của công ty liên doanh, liên kết và nội bộ.

(*) Including associates' business results and inter-company transaction.

Năm 2019, tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn đạt 5.381 tỷ, giảm nhẹ so với năm trước và đạt 79% kế hoạch. Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất đạt 259 tỷ; tương đương so với năm trước, và đạt 83% kế hoạch năm. Nguyên nhân chính của việc doanh thu và lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch là do:



In 2019, consolidated revenue of CMC Corporation is VND 5,381 billion, slightly decreased as compared with last year and meet 79% of budget. The main cause of revenue and profit not meet plan are:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tới hoạt động kinh doanh trong quý 4 của Công ty, doanh thu quý 4 suy giảm;
Impact of Covid-19 to the Corporation's business on quarter 4 of 2019, revenue of quarter 4 decreased
- Hoạt động thương mại xuất khẩu năm 2018 với doanh thu 258 tỷ không tiếp tục duy trì trong năm 2019 do Công ty chú trọng vào các hoạt động cốt lõi.
The business of export trading in 2018 with revenue of VND258 billion has not incurred in 2019 because the Corporation focus on core businesses.
- Khối giải pháp công nghệ: Năm 2019, Khối Giải pháp công nghệ đã tiến hành hoạt động tái cấu trúc, tập trung chuyên sâu vào các giải pháp chuyên ngành, giảm các hoạt động thương mại dẫn đến kết quả kinh doanh đạt thấp hơn so với kế hoạch.
Technology and Solution fields: In 2019, Technology and Solution fields has been restructured, in which focus on specialized solutions and technology, reducing trading activities, therefore business results are lower than budget.
- Khối Kinh doanh Quốc tế: Doanh thu thực hiện không đạt kế hoạch chủ yếu do việc ký kết bị lùi vào cuối năm, do đó tỷ lệ thực hiện doanh thu thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Trong khi đó, chỉ tiêu doanh số ký kết của khối vẫn vượt kế hoạch (đạt 101,4%). Tăng trưởng doanh thu ở mức cao 49%
Global Business: Revenue is under budget which mainly caused by delay of signing to the end of year, therefore revenue realized in the year is under budget. Otherwise, signing contract value criteria is over the budget (reach 101.4% of budget). The growth of revenue is high, 49%.
- Khối Dịch vụ viễn thông: Doanh thu và lợi nhuận đều có mức tăng trưởng khá lần lượt là 13% và 22% so với năm ngoái nhưng chưa hoàn thành kế hoạch, chủ yếu do một số khách hàng lớn cắt giảm dịch vụ ngoài dự kiến và các dịch vụ viễn thông cơ bản bị giảm giá do áp lực cạnh tranh.
Telecommunication Services: Despite of revenue and profit grow good as compared with last year figures, 13% and 22% respectively, but not meet target, mainly comes from some key account cut down the services unexpectedly and some basic telecommunication services price were cut down due to competition.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, CMC đã đạt được một số thành tựu nổi bật trong năm 2019 như sau:

For business activities, CMC Corporation has some key achievement in 2019 as below:

- CMC đã khai trương hệ sinh thái hạ tầng mở C. OPEN cho doanh nghiệp và tổ chức.
CMC launch CMC Open Ecosystem for Enterprises.
- Ký kết hợp tác với đối tác chiến lược Samsung SDS, mang lại các giải pháp công nghệ mới cho CMC như giải pháp Retail, Security, BMS, Smart Factory... ngoài ra CMC trở thành là đơn vị cung cấp các giải pháp và dịch vụ công nghệ thông tin cho tập đoàn Samsung.
Signing cooperation with strategic partner – Samsung SDS, which brings new technology and solutions for CMC such as Solution on Retail, Security, BMS, Smart

Factory. In addition, CMC becomes a provider of information technology services and solutions for Samsung Corporation

Khối Giải pháp Công nghệ đã đạt được một số thành tựu nổi bật trong năm 2019 như sau:

Technology and Solution has some key achievement in 2019 as below:

- Công ty tiếp tục dẫn đầu trong việc tư vấn chuyển đổi số cho khách hàng khối nhà nước và doanh nghiệp, thúc đẩy và tư vấn chuyển dịch hạ tầng lên cloud, đối tác lớn nhất của Microsoft, Salesforce hay giải pháp Genesys (call center) tại Việt Nam.
Company is the leading company in digital transformation services for Government and Enterprises, promote and advise to move infrastructure to cloud. The biggest partner of Microsoft, Salesforce and Genesys (call center) in Vietnam
- Năm 2019 đánh dấu sự chuyển dịch và quan trọng trong chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin với các sản phẩm như phòng chống mã độc CMDD, phiên bản tiếp theo SOC cung cấp dịch vụ ATTT cho các khách hàng. Công ty cũng đang triển khai mới một trung tâm SOC tại TP HCM.
2019 is a remarkable year for company to transform to the strategy of information security products and services such as CMDD, next-gen SOC. Company has built a new SOC center in HCM city in the year.

Khối Kinh doanh Quốc tế: đã đạt được một số thành tựu nổi bật trong năm 2019 như sau:

Global business has some key achievement in 2019 as below:

- Năm 2019 tiếp tục đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ về thị trường khách hàng nước ngoài. Doanh thu thị trường Hàn Quốc tăng trưởng mạnh mẽ, gấp 5 lần so với năm trước, và tiếp tục mở rộng thị trường Nhật Bản, tăng 50%.
2019 is a remarkable year with rapid growth of customers overseas. Revenue of Korea market grow rapidly in 2019, in which revenue grow by 5 times as compared with 2018 figures, continue to expand Japan market which increase 50%
- Công ty có năng lực cung cấp dịch vụ DX tới khách hàng, một số dịch vụ mới mà công ty tập trung phát triển và cung cấp tới khách hàng là RPA, AI, Cloud, AWS.
Company has been able to provide DX services. Some new skills that Company focus to develop and provide to customers are RPA, AI, Cloud, AWS.

Khối Dịch vụ viễn thông: Khối Dịch vụ viễn thông đã đạt được một số thành tựu nổi bật trong năm 2019 như sau:

Telecommunication services has some key achievement in 2019 as below:

- Tăng trưởng vượt kế hoạch ở thị trường quốc tế, mở rộng hợp tác với các nhà khai thác viễn thông và Điện toán đám mây hàng đầu thế giới
Growth higher than planning in global market, expand cooperation with top telecommunication and Cloud computing companies in the world
- Dẫn đầu về cung cấp các dịch vụ Cloud: CMC Cloud, Multi Cloud, Private cloud
Leading in cloud services provider: CMC Cloud, Multi Cloud, Private cloud.

2. Kết quả kinh doanh theo từng Khối/ Business Result by Segments

Đvt: Triệu đồng/ Unit: million

Stt/ No	Lĩnh vực/ Công ty Business Segment/ Companies	DOANH THU THUẦN/ NET REVENUE						
		TH. 2019 Actual 2019	TH. 2018 Actual 2018	KH 2019 (Điều chỉnh) Plan 2019 (adjusted) (**)	KH 2019 (Đầu năm) Plan 2019 (original)	% Tăng trường cùng kỳ % grow compared to last year	% Kế hoạch (Điều chỉnh) % Adjusted Budget	% Kế hoạch (Đầu năm) % Original Budget
I	Khối Giải pháp Công nghệ Technology & Solution	3,111,708	3,459,198	3,675,445	4,200,444	-10%	85%	74%
II	Khối Kinh doanh quốc tế Global Business	251,973	169,204	350,765	415,978	49%	72%	61%
III	Khối Dịch vụ Viễn thông Telecommunications Services	1,903,224	1,690,476	2,084,286	2,084,286	13%	91%	91%
IV	Hạ tầng Kỹ thuật +KD Khác Infrastructure and other business	114,391	362,779	108,396	108,396	-68%	106%	106%
V	Tổng/ Total	5,381,296 ✓	5,681,656 ✓		6,809,105 ✓	-5%		79%
	Loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh, liên kết và nội bộ Elimination of associates investments and consolidation	-525,490	-495,941		-620,834			
	Kết quả hợp nhất (*) Consolidated results (*)	4,855,806	5,185,715		6,188,271	-6%		78%



Stt/No	Lĩnh vực/ Công ty Business Segment/ Companies	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ/ EBT						
		TH. 2019 Actual 2019	TH. 2018 Actual 2018	KH 2019 (Điều chỉnh) Plan 2019 (adjusted) (**)	KH 2019 (Đầu năm) Plan 2019 (original)	% Tăng trường cùng kỳ % grow compared to last year	% Kế hoạch (Điều chỉnh) % Adjusted Budget	% Kế hoạch (Đầu năm) % Original Budget
I	Khởi Giải pháp Công nghệ Technology & Solution	58,029	64,110	66,212	85,352	-9%	88%	68%
II	Khởi Kinh doanh quốc tế Global Business	-13,090	-15,928	-1,849	2,053	18%	14.1%	13.6%
III	Khởi Dịch vụ Viễn thông Telecommunications Services	251,331	206,069	274,073	274,073	22%	92%	92%
IV	Hạ tầng KT +KD khác Infrastructure and other business	12,484	21,498	1,228	1,228	-23%	1342%	1342%
V	Tổng/ Total	308,754	275,749		362,707	12%		85%
	Loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh, liên kết và nội bộ Elimination of associates investments and consolidation	-49,801	-13,898		-49,379			
	Kết quả hợp nhất (*) Consolidated results (*)	258,953	261,851		313,328	-1%		83%

(*) Doanh thu hợp nhất đã loại trừ doanh thu các công ty liên doanh, liên kết & giao dịch nội bộ. Lợi nhuận hợp nhất đã loại trừ phần lợi nhuận không thuộc về CMC của các công ty liên doanh, liên kết./ Consolidated revenue was excluded revenue of associates and inter-company transactions. Consolidated earning before tax was excluded earnings portion of associates note belong to CMC.

(**): Số liệu được HĐQT phê duyệt theo nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020/ Adjusted figures were approved by BOD on Resolution no. 01/2020/NQ-HĐQT dated 09/01/2020.



2.1. Khối Giải pháp công nghệ

Technology and Solution

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu giảm 10% và Lợi nhuận giảm 9% so với năm 2018, lần lượt hoàn thành 85% và 88% kế hoạch. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của năm 2019 đến từ sự sụt giảm của thị trường FSI khu vực phía Nam và do việc tái cơ cấu lại khối.

Business results: Revenue drop by 10% and Profit before tax drop by 9% as compared with 2018 figures, meet 85% and 88% of budget respectively. The main cause of the decrease of revenue and profit in 2019 as compared with 2018 figures is the decline of FSI segments in South area and the restructure of Technology and Solution.

- **Thị trường/Market:**

- Thị trường phía Bắc: Tăng trưởng mạnh mẽ khối khách hàng thị trường doanh nghiệp (ENT), trong đó mảng thị trường tăng mạnh nhất là với các khách hàng nhóm Xăng dầu, Hàng không, Bất động sản ...Khối khách hàng thị trường tài chính tiếp tục được mở rộng sang các NH TMCP, công ty chứng khoán và bảo hiểm.

The North market: Rapid growth rate in Enterprises, in which highest growth area are Petroleum, Airlines, Real estates, FSI customers are expanded to commercial banks, security companies and insurance companies

- Thị trường phía Nam: Tăng trưởng tốt đối với các nhóm khách hàng doanh nghiệp sản xuất (90%), Thông tin truyền thông (38%), Giáo dục (28%).

The South market: High growth in manufacturing enterprises (90%), Telecommunication (38%), Education (28%).

- **Giải pháp, công nghệ và dịch vụ/ Solution, Technology and Services:**

- Công ty đã hoàn thiện năng lực và triển khai thành công nhiều hệ thống giải pháp hạ tầng hội tụ.

Company has improved competence and implement successfully converged-infrastructure solutions.

- Năm 2019 đánh dấu sự chuyển dịch và quan trọng trong chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin với các sản phẩm như phòng chống mã độc CMDD, phiên bản tiếp theo SOC cung cấp dịch vụ ATTT cho các khách hàng. Công ty cũng đang triển khai mới một trung tâm SOC tại TP HCM.

2019 is a remarkable year for company to transform to the strategy of information security products and services such as CMDD, next-gen SOC. Company has built a new SOC center in HCM city in the year.

- Công ty cũng đã hoàn thiện giải pháp chứng thư số CA và được chính thức phê duyệt và cung cấp dịch vụ chứng thư số sau 1 năm phát triển sản phẩm và xây dựng hạ tầng từ tháng 5/2020.

Company has completed CA solution and was approved to be provided commercially after one-year development started from May 2020.

- Công ty tiếp tục dẫn đầu trong việc tư vấn chuyển đổi số cho khách hàng khối nhà nước và doanh nghiệp, thúc đẩy và tư vấn chuyển dịch hạ tầng lên cloud, đối tác lớn nhất của Microsoft, Salesforce hay giải pháp Genesys (call center) tại Việt nam.



Company is the leading company in digital transformation services for Government and Enterprises, promote and advise to move infrastructure to cloud. The biggest partner of Microsoft, Salesforce and Genesys (call center) in Vietnam

- Hoàn thành CryptoShield và đưa ra thị trường.
Complete CryptoShield and go to market
 - Ra mắt CMC Malware Detection and Defense (CMDD) được cải tiến thiết kế lại từ giải pháp CISE.
Launching CMC Malware Detection and Defense (CMDD) which is improved from CISE solution.
 - Đạt được các chứng chỉ bảo mật có giá trị trên thị trường: OSCE, OSCP, EMAPT (đánh giá nền tảng mobile)
To qualify security certification: OSCE, OSCP, EMAPT (on mobile)
 - Quy trình cung cấp dịch vụ pentest đạt tiêu chuẩn ISO 20000 được đánh giá bởi TUV NORD.
Procedure to provide pentest services qualify ISO 20000 evaluated by TUV NORD
 - Hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ trong giám sát, xử lý sự cố và đạt chứng chỉ ISO 27001, ISO 20000 được đánh giá bởi TUV NORD
Complete procedures in monitoring, handling accident and qualify ISO 27001, ISO 20000 certification evaluated by TUV NORD
 - Năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư, phát triển năng lực đối với mảng dịch vụ bảo trì, bảo hành và sửa chữa điện tử. Các sản phẩm dịch vụ mới được Công ty cung cấp trong năm 2019 bao gồm Managed IT Services (MNS) và Device as a Service (DaaS). Công ty đã xây dựng được Case study cho IT Support trên diện rộng và DaaS. Về hệ thống quy trình nghiệp vụ, Công ty đã hoàn thành ISO 9001:2015 cho các SP truyền thống (Maintenance & Support, IT leasing, IT implementation) và đưa vào thực hiện ISO 27001 năm 2020 để đảm bảo An ninh thông tin cho tất cả các khách hàng.
In 2019, Company continue to invest in and develop competence in maintenance services, guarantee services and repairing services. New services in 2019 includes Managed IT Services (MNS) and Device as a Service (DaaS). Company has built Case study for IT Support massively and DaaS. For business procedures, Company has completed ISO 9001:2015 for traditional services (Maintenance & Support, IT leasing, IT implementation) and implement ISO 27001 in 2020 to secure information for customers.
- **Nhân sự:** Tính đến cuối tháng 3/2020, tổng số nhân sự toàn khối Giải pháp công nghệ là 940, giảm 15% so với năm 2018 do hoạt động tái cấu trúc của khối nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và tăng năng suất lao động.
Human resources: By the end of March 2020, total employees of Technology and Solution is 940, decrease by 15% as compared with 2018 caused by restructure to improve human quality and productivity.

2.2. Khối Kinh doanh quốc tế/ Global Business

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu lũy kế năm 2019 toàn khối đạt 252 tỷ, tăng trưởng 49% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 72% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận lũy kế đạt -13 tỷ, tăng trưởng 18% so với cùng kỳ năm trước và lỗ cao hơn kế hoạch 15 tỷ.



Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thực hiện và tỷ lệ billable chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

Business results: Revenue of 2019 reach VND 252 billion, grow by 49% as compared with last year figures and meet 72% budget. Loss before tax reach VND - 13 billion, grow by 18% as compared with last year figures and higher than budget by VND 15 billion. The main reason realized revenue and billable rate are under budget.

- **Thị trường:** Năm 2019 tiếp tục đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ về thị trường khách hàng nước ngoài với số lượng khách hàng tăng 1.3 lần so với năm 2018.

Market: 2019 is a remarkable year with rapid growth of customers overseas. Number of customers in 2019 increase 1.3 times as compared with 2018 figures.

- **Thị trường Nhật Bản:** Tiếp tục đầu tư vào CMC Japan để mở rộng thị trường Nhật Bản. Có 3 Mega account trong năm 2019 chiếm 52% tổng doanh thu. Đã đặt được quan hệ hợp tác thêm với 4 Mega account tiềm năng cho năm 2020. Công ty đã có khả năng cung cấp được cả dịch vụ truyền thống và DX.

Japan market: Continue to invest in CMC Japan to expand the market. There are 3 Mega accounts in 2019, accounts for 52% of total revenue. Company has built relationships with 4 potential mega accounts for 2020. Company has been able to provide traditional and DX services.

- **Thị trường Hàn Quốc:** Doanh thu và khách hàng tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2019 với mức doanh thu tăng trưởng hơn 5 lần so với năm 2018. Số lượng account đang phát triển mới là 5.

Korea market: Revenue and customers grow rapidly in 2019, in which revenue grow by 5 times as compared with 2018 figures. New account to be deployed is 5.

- **Thị trường APAC:** Tiếp tục duy trì và mở rộng thêm cơ hội với các khách hàng cũ và phát triển khách hàng mới.

APAC market: Continue to retain and expand new opportunities with current customers and develop new ones.

- **Sản phẩm/dịch vụ:** Tiếp tục xây dựng các sản phẩm dịch vụ chất lượng tốt, đa dạng: Application development, Testing, Business process services, application managed services, Cloud professional services, AI Implementation, RPA Implementation, Digital Marketing operation.

Products/Services: Continue to build and provide good quality and diversified services such as: Application development, Testing, Business process services, application managed services, Cloud professional services, AI Implementation, RPA Implementation, Digital Marketing operation.

- **Nhân sự/ Human resources:**

- ✓ Năm 2019 nhân sự khối Kinh doanh Quốc tế đạt 717 người, tăng trưởng 26% so với cuối năm 2018.

In 2019, total employees of Global Business is 717 people, grow by 26% as compared with 2018 figures

- ✓ Xây dựng được đội ngũ nhân sự, được đào tạo chuyên môn tốt với 103 khóa đào tạo với 39 chứng chỉ mới.

Build work force which is well educated and trained with 103 training courses and 39 certificates.



2.3. Khối dịch vụ viễn thông/ *Telecommunication Service*

Tóm tắt: Khối Dịch vụ viễn thông đã đạt được một số thành tựu nổi bật trong năm 2019 như sau:

Summary: *Telecommunication services has some key achievement in 2019 as below:*

- Tăng trưởng vượt kế hoạch ở thị trường quốc tế, mở rộng hợp tác với các nhà khai thác viễn thông và Điện toán đám mây hàng đầu thế giới
Growth higher than planning in global market, expand cooperation with top telecommunication and Cloud computing companies in the world
- Năm 2019, CMC Telecom tiếp tục tập trung đầu tư nâng cấp năng lực hạ tầng phục vụ phát triển kinh doanh
In 2019, CMC Telecom continue to invest in upgrading infrastructure capacity for business development
- Dẫn đầu về cung cấp các dịch vụ Cloud: CMC Cloud, Multi Cloud, Private cloud
Leading in cloud services provider: CMC Cloud, Multi Cloud, Private cloud

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu năm 2019 của lĩnh vực viễn thông đạt 1.903 tỷ, tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm trước và đạt 91% kế hoạch. Lợi nhuận trong lĩnh vực viễn thông đạt 251 tỷ, tăng trưởng 22% so với cùng kỳ năm trước và đạt 92% kế hoạch. Mặc dù cả doanh thu và lợi nhuận đều có mức tăng trưởng khá tốt so với năm ngoái nhưng chưa hoàn thành kế hoạch, chủ yếu do một số khách hàng lớn cắt giảm dịch vụ ngoài dự kiến và một số dịch vụ gặp cạnh tranh lớn về giá.

Business results: *Revenue of 2019 reach VND 1,903 billion, grow by 13% as compared with last year figures and meet 91% of budget. Profit before tax of 2019 reach VND 251 billion, grow by 22% as compared with last year figures and meet 92% of budget. Despite of revenue and profit grow good as compared with last year figures but not meet target, mainly comes from some key account cut down the services unexpectedly and some services were competed intensely by price cutting method.*

- **Thị trường/Market:**

- **Kinh doanh quốc tế**

Global market:

- Tăng trưởng vượt kế hoạch, mở rộng hợp tác với các nhà khai thác viễn thông và Điện toán đám mây hàng đầu thế giới
Growth higher than planning, expand cooperation with top telecommunication and Cloud computing companies in the world
- Cung cấp dịch vụ trên 21 nước
Provide services over 21 countries

- **Trong nước**

Domestic market:

- **Khu vực tài chính:** mở rộng thị phần trong khối ngân hàng – tài chính, cung cấp các dịch vụ tích hợp, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, rộng khắp từ Big 4 Ngân hàng nhà nước, đến các Ngân hàng thương mại hàng đầu, nước ngoài; các tổ chức bảo hiểm, chứng khoán, tài chính và fintech.

FSI sector: *increase market share in FSI sectors, provide system integration services, data centers, cloud computing for Big 4 statebank, top commercial banks, foreign banks; insurance company, security company, finance and fintech.*



- **Khu vực viễn thông:** Tiếp tục duy trì thị phần tại các khách hàng chiến lược và mở rộng sang các khối OTT, truyền hình
Telecommunication sector: Continue to retain market share of strategic customers and expand to OTT, television
- **Khách hàng Doanh nghiệp lớn:** đã cung cấp dịch vụ hội tụ viễn thông và công nghệ thông tin, đặc biệt đẩy mạnh Data Center và Cloud, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số cho các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước như: VNPost, Vin Group, VUS, Tiki, Grab, SEA Group, Lazada, GE, Pepsico, Wework, PwC...
Enterprises sector: provide converged-telecommunication services and information technology, especially boost Data Center and Cloud services, support digital transformation for big Vietnam Corporations and MNCs: VNPost, Vin Group, VUS, Tiki, Grab, SEA Group, Lazada, GE, Pepsico, Wework, PwC...
- **Khu vực Chính Phủ:** Mở rộng dịch vụ cho khách hàng lĩnh vực Giao thông vận tải, Giáo dục....
Government sector: Expand services for customers in Transportation, Education

➤ **Năng lực kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ:**

Business capability, product and services:

Đầu tư năng lực hạ tầng: Năm 2019, Công ty CMC Telecom tập trung đầu tư nâng cấp năng lực hạ tầng mở rộng Data Center tại SHTP, nâng cấp dung lượng cáp biển quốc tế, hạ tầng POP quốc tế, các tuyến DWDM và metro nội tỉnh, và ngầm hoá tại các thành phố lớn.

- **Investment in infrastructure:** In 2019, CMC Telecom focus on investment in upgrading infrastructure capacity, extend Data Center in SHTP, extend capacity of international sea cable, international POP infrastructure, DWDM route and metro route in provinces and put cable route under ground in big cities.

- **Sản phẩm, dịch vụ:** Năm 2019, CMC Telecom tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và đa dạng hóa các dịch vụ như:

Product, services: In 2019, CMC Telecom focus on improving quality of product and services and diversify services:

- ✓ Phát triển đúng trọng tâm các dịch vụ Viễn thông cơ bản, trong đó có mở rộng dịch vụ mới như kết nối tới các nhà cung cấp Cloud quốc tế (Direct Connect, Express Route, Interconnect) và DDOS

Develop basic telecommunication services, including expand new services such as connecting to international Cloud provider (Direct Connect, Express Route, Interconnect) and DDOS.

- ✓ Phát triển đa dạng dịch vụ Cloud: phát triển đa dịch vụ trên nền CMC Cloud, là nền tảng của COPE2N, tiếp tục định hướng MultiCloud: hợp tác với Microsoft, Google, AWS và Private cloud: VMWare, KVM

Develop diversified Cloud services: develop diversified services on CMC Cloud, foundation of COPE2N, continue orientation of MultiCloud: cooperation with Microsoft, Google, AWS and Private cloud: VMWare, KVM



Nhân sự: Tính đến cuối tháng 3/2020, tổng số nhân sự toàn khối Viễn thông là 1.114, tăng 3% so với năm 2018.

Human resources: By the end of March 2020, total number of employees is 1,114, increase 3% as compared with 2018 figures.

3. Hoạt động quản trị/ **Governance Activities**

Một số công tác quản trị trọng tâm đã thực hiện năm 2019:

Some key governance activities in 2019:

- Giám sát định kỳ hàng tháng, họp giao ban hàng quý về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh các đơn vị thành viên, kịp thời đưa ra các biện pháp thực thi các kế hoạch kinh doanh.

Monitoring on monthly basis, quarterly meeting on business results of subsidiaries, propose promptly action for business operation.

- Thúc đẩy việc triển khai các mục tiêu chiến lược 2019 – 2021, tầm nhìn 2023
- Điều hành, giám sát thi công công trình Dự án “Không gian sáng tạo CMC” tại thành phố HCM theo kế hoạch.

Push up the implementation strategic target for the period 2019 – 2021, 2023 vision
Operate, monitor the construction of Project “CMC Creativity Space” in HCM city as planned.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư, các dự án đầu tư của các đơn vị thành viên
- Thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo chuyên đề tại các đơn vị thành viên
- Thường xuyên giám sát và tăng cường công tác Quản trị rủi ro tại công ty và các đơn vị thành viên.

Closely monitor investment activities, investment project of subsidiaries

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức CMC Corp, chức năng, nhiệm vụ các Ban chức năng của Công ty. Thành lập Ban Công nghệ và chuyển đổi số cấp Tập đoàn để thúc đẩy năng lực công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Implement internal audit activities by topic in subsidiaries
Monitor regularly and enhance risk management activities in Corp and subsidiaries
Continue to complete structure of CMC Corp, function, job description of departments of Corp. Establish Technology and Digital Transformation Department in Corporation to promote capability of technology and digital transformation in business activities.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid 19 ngay từ khi dịch mới bùng phát đầu tháng 2/2020 và xây dựng các kịch bản ứng phó, kế hoạch công việc cụ thể phù hợp với các cấp độ lây lan và phát triển của dịch bệnh và thực hiện chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống dịch tại Công ty.

Establish Covid 19 prevention committee right after the disease spread out on February 2020 and propose scenarios in which Company build detailed business plans to cope with each level of disease spread out. The committee conduct the disease prevention in Corporation.

4. Hoạt động đầu tư/ **Investment Activities**

Hoạt động đầu tư bao gồm đầu tư tài sản/hạ tầng và đầu tư cho Giải pháp công nghệ, SP/DV. Tổng giá trị đầu tư năm 2019 của toàn Công ty đạt 768 tỷ (tính theo giá trị hợp đồng ký kết), trong đó:



Investment activities includes investment in fixed assets/infrastructure and investment in Technology and Solution, Product and services. Total investment in 2019 of Company is 768 billion (based on contract value), in which:

- Khối Giải pháp Công nghệ: 37 tỷ
Technology and Solution: VND37 billion
- Khối Kinh doanh Quốc tế: 22 tỷ
Global Business: VND22 billion
- Khối Dịch vụ viễn thông: 292 tỷ
Telecommunication services: VND292 billion
- Hạ tầng kỹ thuật + KD khác: 417 tỷ (dự án CCS)
Infrastructure and other business: VND417 billion (CCS project)

Một số đầu tư trọng tâm như:

Some key investment activities as below:

- **Dự án Không gian sáng tạo CMC (CCS) tại Tân Thuận-HCM:** Dự án trọng điểm trong chiến lược đầu tư Công ty với tổng mức đầu tư 883 tỷ đồng, trong năm 2019 đã thực hiện 417 tỷ đồng. Dự án dự kiến hoàn thành cuối năm 2020.
CMC Creativity Space project (CCS) in Tan Thuan-HCMC: The key project in Corporation's investment strategy with budget of VND 883 billion, which is contracted VND 417 billion in 2019. The project will be completed at the end of 2020.
- **Hạ tầng viễn thông:** Năm 2019, Công ty CMC Telecom tập trung đầu tư nâng cấp năng lực hạ tầng mở rộng Data Center tại SHTP, nâng cấp dung lượng cáp biển quốc tế, hạ tầng POP quốc tế, các tuyến DWDM và metro nội tỉnh, và ngầm hoá tại các thành phố lớn với tổng giá trị đầu tư 292 tỷ.
Telecommunication infrastructure: In 2019, CMC Telecom focus on investment in upgrading infrastructure capacity, extend Data Center in SHTP, extend capacity of international sea cable, international POP infrastructure, DWDM route and metro route in provinces and put cable route under ground in big cities with total value of VND292 billion.
- **Giải pháp công nghệ, sản phẩm dịch vụ:** Năm 2019 thực hiện các đầu tư chiến lược cho giải pháp, công nghệ, sản phẩm dịch vụ gồm:
Technology solution, product and services: In 2019, Company has implemented strategic investment for Technology, Solution, product and services including:
 - **Giải pháp công nghệ:** Dịch vụ an toàn dữ liệu cho toàn bộ hệ thống; Giải pháp hạ tầng hội tụ; Giải pháp tích hợp hệ thống, dịch vụ với cloud; Giải pháp bảo mật cho hệ thống Cloud; Giải pháp Chuyển đổi số cho doanh nghiệp và Chính phủ.
Technology and Solution: Data security services for whole system; Converged-infrastructure solutions; System integration solution, Cloud services; Security for Cloud services; Digital transformation for Enterprises and Government.
 - **Sản phẩm, dịch vụ:** Quản lý nhà máy thông minh (Dự án cho đối tác Samsung), Chính phủ điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử, SOC theo chuẩn quốc tế.
Products and services: Smart factory management (Project for Samsung), Digital government, einvoice, esignature, international standard SOC.
 - **Đề tài Viện nghiên cứu CMC:** Bigdata/AI; Blockchain; IoT, DataLake...
CIST topic: Bigdata/AI; Blockchain; IoT...

**5. Tổ chức và Nhân sự/ Organisation and Human resources**

Nguồn nhân lực Công ty tiếp tục tăng trưởng về quy mô và chất lượng. Tính đến hết năm tài chính 2019, quy mô nhân sự của Công ty đạt 2,900 người, tăng 1% so với năm 2018.

The human resources of Corporation continue to grow in size and quality. By the end of fiscal year 2019, total employees of Corporation is 2,900, grow 1% as compared with 2018 figures.

STT/ No	Công ty/ Companies	Năm 2019 Actual 2019	TH 2018 Actual 2018	% Tăng trưởng % Growth
1	Khối Giải pháp Công nghệ <i>Technology & Solution</i>	940	1,105	-15%
2	Khối Kinh doanh Quốc tế <i>Global Business</i>	717	569	26%
3	Khối Dịch vụ viễn thông <i>Telecommunication Services</i>	1,114	1,077	3%
4	Hạ tầng kỹ thuật và KD khác <i>Infrastructure and other business</i>	85	113	-25%
	Tổng/ Total	2,900	2,864	1%

Chính sách nhân sự:**Human resources policy:**

- Năm 2019, CMC tiếp tục nghiên cứu cải tiến hệ thống đãi ngộ và hoạt động nhân sự của mình để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và gia tăng mức độ hài lòng và gắn kết của cán bộ nhân viên. Cụ thể:

In 2019, CMC has been improving remuneration system and human resources activities to increase human resources utilization and enhance employees' satisfaction and commitment, including:

- Tháng 8/2019, CMC triển khai chương trình Khảo sát Mức độ Gắn kết và Hài lòng của Cán bộ Nhân viên (Employee Engagement Survey) với tỉ lệ phản hồi hơn 70%. Phần lớn cán bộ nhân viên hài lòng về môi trường làm việc, chính sách đãi ngộ, văn hóa công ty, đồng thời đưa ra các ý kiến về các điểm cần cải thiện. Điểm tổng kết trung bình của CMC năm 2019 đạt kết quả tương đối cao so với kết quả của ngành đối với loại hình nghiên cứu ESS. Đạt 3.86/5 điểm. (trung bình ngành khoảng: 3.68 điểm); 50% CBNV CMC thực sự hài lòng với công ty và sẵn sàng giới thiệu người thân/bạn bè vào làm việc tại đây. Ban lãnh đạo CMC và bộ phận nhân sự lắng nghe ý kiến và có chương trình hành động cụ thể để nâng cao trải nghiệm của nhân viên trong tổ chức với phương châm Happy Employee, Success journey.

On August 2019, CMC implement Employee Engagement Survey with more than 70% responses. The majority of employees feel satisfied about working environment, remuneration policy, Company's culture as well as contribute ideas for improvement. The final average score of CMC in 2019 is good in comparison with technology industry results in ESS research, which is 3.86 per 5 grade. (average score of technology industry is 3.68 point); 50% of employees feel entirely satisfied with company and ready to refer their relatives and friends to work in CMC.



CMC Board of management and human resources department are willing to listen every comments and have detailed action plan to improve employees' experience in company with the theory of Happy Employee, Success journey.

- Các chương trình đãi ngộ của CMC được đề xuất cải tiến để tối ưu chi phí nhân sự nhưng vẫn mang lại mức độ hài lòng của cán bộ nhân viên: Cuối năm 2019, HĐQT công ty đã phê duyệt khung thu nhập mới được thiết kế rõ ràng, dễ áp dụng và cạnh tranh với thị trường. Các chương trình phúc lợi được thiết kế sáng tạo: Cán bộ nhân viên được chuyển đổi các khoản phúc lợi nhỏ trong năm thành khoản phúc lợi nhân ngày Sinh nhật Công ty, từ đó thêm mức độ gắn kết với công ty, hay ngày sinh nhật cá nhân được nghỉ 01 ngày có hưởng lương để cân bằng cuộc sống. Các đổi mới đãi ngộ này vẫn đảm bảo được hiệu quả về mặt tài chính nhưng mang lại trải nghiệm tốt hơn cho cán bộ nhân viên.

Remuneration policy of CMC is suggested to better utilize staffcost as long as meet employees' satisfaction: By the end of 2019, Board of Directors approved new remuneration frame which is clearly designed, easily applied and more competitive in the market. Welfare programme is created creatively: Employees are able to switch some small welfare into Company Establishment Day welfare, which enhance their commitment with company, or employees are rewarded a Birthday leave to balance their life. These welfare improvements meet financial criterias but bring better experience for employees.

- CMC chính thức Go-live hệ thống SAP Successfactors với những phân hệ quan trọng nhất cho các công ty trong CMC sau 01 năm triển khai. Hệ thống này sẽ góp phần quản trị nhân sự và năng lực của cán bộ, giao nhận công việc, chỉ tiêu năng suất và đo lường chỉ tiêu năng suất. Việc ứng dụng hiệu quả hệ thống sẽ góp phần quản trị tốt năng suất lao động của cán bộ nhân viên, phát triển được năng lực cán bộ, quản lý và phát triển đội ngũ kế cận cho CMC. Đây là mục tiêu quan trọng giúp CMC có thể giữ được nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời điểm cạnh tranh nhân sự chất lượng rất khốc liệt.

SAP Successfactors system has been go-live with the most important modules for CMC after one-year implementation. The system has been used for human resources and employees' competence administration, job assignment, KPI assignment and KPI measurement. Effectily applying the system has been improving employees productivity administration, promoting employees' competence, manage and develop CMC's successors. It's an important target to retain high-quality employees in CMC in the competition of human resources.

- Cuối năm 2019, CMC tham gia cuộc thi HR ASIA AWARD – cuộc thi tìm kiếm và tôn vinh các công ty có môi trường làm việc tốt nhất Châu Á và lọt vào top 60 Công ty có môi trường làm việc tốt nhất khu vực Việt Nam – Best Companies to work.

At the end of 2019, CMC join HR ASIA AWARD – the competition of searching and rewarding companies with the best working environment in Asia and become Top 60 Company with best working environment in Vietnam – Best Companies to work.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATUS

1. Tài sản & Nguồn vốn/ Assets & Capital Source



Đvt: Triệu đồng/ Million dong

Chỉ tiêu/ <i>Description</i>	Năm 2019 <i>Actual 2019</i>	Năm 2018 <i>Actual 2018</i>	% tăng giảm % <i>Growth</i>
TÀI SẢN & NGUỒN VỐN ASSETS & CAPITAL SOURCES			
1. Tài sản/ <i>Assets</i>	4,649,385	3,708,919	25%
❖ Ngắn hạn/ <i>current</i>	2,925,508	2,198,562	33%
❖ Dài hạn/ <i>long term</i>	1,723,877	1,510,357	14%
2. Nguồn vốn/ <i>Source of Capital</i>	4,649,385	3,708,919	25%
❖ Nợ ngắn hạn/ <i>Current liabilities</i>	1,663,814	1,709,061	-3%
❖ Nợ dài hạn/ <i>Long-term liabilities</i>	733,169	637,303	15%
❖ Vốn chủ sở hữu/ <i>Equity</i>	2,252,403	1,362,556	65%

Trong năm, Công ty hoàn thành thực hiện tăng vốn tại Công ty Tập đoàn và ở đơn vị thành viên như sau:

In 2019, Company has increased the equity of CMC Corp and CMC's subsidiaries as below:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC (CMC Corp) từ 720.552.100.000vnd (Bảy trăm hai mươi tỷ, năm trăm năm hai triệu một trăm nghìn đồng) lên 999.998.660.000 vnd (Chín trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng giá trị phát hành thu về là 850 tỷ đồng.
Increase charter capital of CMC Corp from VND 720,552,100,000 (Seven hundred twenty billion, five hundred fifty-two million, one hundred thousand VND) to 999,998,660,000 VND (Nine hundred ninety-nine billion, nine hundred ninety eight million, six hundred sixty thousand VND). Total issuance is VND850 billion
- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH CMC Global (CMC Global) từ 60.000.000.000 vnd (Sáu mươi tỷ đồng) lên 130.000.000.000 vnd (Một trăm ba mươi tỷ đồng).
Increase charter capital of CMC Global from 60,000,000,000 VND (Sixty billion VND) to 130,000,000,000 VND (One hundred thirty billion VND).
- Tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC (CMC TS) từ 80.000.000.000 vnd (Tám mươi tỷ đồng) lên 200.000.000.000 vnd (Hai trăm tỷ đồng).
Increase charter capital of CMC TS from 80,000,000,000 VND (Eighty billion VND) to 200,000,000,000 VND (Two hundred billion VND).
- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC Sài Gòn (CMC TS SG) từ 50.000.000.000 vnd (Năm mươi tỷ đồng) lên 60.000.000.000 vnd (Sáu mươi tỷ đồng).
Increase charter capital of CMC TS SG from 50,000,000,000 VND (Fifty billion VND) to 60,000,000,000 VND (Sixty billion VND).
- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC CS) từ 30.000.000.000 vnd (Ba mươi tỷ đồng) lên 40.000.000.000 vnd (Bốn mươi tỷ đồng).
Increase charter capital of CMC CS from 30,000,000,000 VND (Thirty billion VND) to 40,000,000,000 VND (Forty billion VND).

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Financial Ratios*



Các chỉ tiêu/ Ratios	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán Liquidity ratios		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current ratio</i>	1.76	1.29
Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick ratio</i>	1.55	1.09
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn Leverage financial ratios		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>Debt to Total asset ratio</i>	0.52	0.63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt to Equity ratio</i>	1.06	1.72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Efficiency ratios		
Vòng quay hàng tồn kho <i>Inventory turnover ratio</i>	19.12	22.11
Vòng quay công nợ phải thu <i>Receivable turnover ratio</i>	3.97	4.70
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <i>Net revenue/Total assets</i>	1.04	1.40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời Profitability ratios		
Tỷ lệ Lãi gộp % <i>Gross profit margin</i>	18.5%	16.2%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần % <i>Profit before tax/Net revenue</i>	5.3%	5.0%
Tỷ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần % <i>Profit after tax/Net revenue</i>	4.3%	4.1%
Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn điều lệ % <i>Profit after tax /Charter capital</i>	20.9%	29.7%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu % <i>Profit after tax /Equity</i>	9.3%	15.7%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản % <i>Profit after tax /Total assets</i>	4.5%	5.8%

Các chỉ tiêu tài chính duy trì theo hướng tích cực, đảm bảo năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động:

Company's financial ratios have been maintained positively to ensure the financial capability and effective operation:

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Công ty duy trì các chỉ số thanh toán và tỷ lệ nợ hợp lý đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số



thanh toán nhanh được cải thiện đáng kể do khoản góp vốn đầu tư của đối tác chiến lược Samsung.

Liquidity ratios: These ratios have been maintained at reasonable level to be able to pay on due debts. Company's current ratio and quick ratio have been improved significantly because of capital contribution of strategic partner Samsung in the year.

- Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Các chỉ tiêu cơ cấu vốn biến động theo hướng tốt hơn so với năm trước.

Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Các chỉ tiêu cơ cấu vốn biến động theo hướng tốt hơn so với năm trước.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Công ty tăng cường các biện pháp cải thiện hiệu quả kinh doanh và quản lý tốt chi phí hoạt động do đó các chỉ tiêu tỷ lệ lãi gộp, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu tăng trưởng tốt so với năm trước.

Profitability ratios: Company has enhanced methods of improving profitability and control operating expenses, therefore gross profit margin and profit per revenue ratio increase as compared with last year.

Giải trình ý kiến kiểm toán

Independent auditors' opinions:

Trong Báo cáo tài chính kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

There are no qualified opinions on audited financial statements.

PHẦN II/ SECTION II
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020
BUSINESS PLAN FOR 2020

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2020

2020 MARKET FORECAST

1. Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô

Macro-economic forecast

Khó khăn: Đại dịch Covid 19 đã và đang phủ bóng đen lên kinh tế toàn cầu, nhiều nước rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế sâu, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, thị trường tiêu thụ bị dừng, suy giảm và đảo lộn. Dự báo kinh tế thế giới giảm 4,9% (theo IMF).

Tại Việt Nam chúng ta đã bị ảnh hưởng nặng vào quý 1, 2 năm dương lịch, tuy hiện tại đã kiểm soát được tình hình lây nhiễm, nhưng nhiều doanh nghiệp/ngành nghề vẫn bị ảnh hưởng nặng nề, tốc độ phục hồi còn chậm. Việc kiểm soát được hoàn toàn dịch bệnh trong năm nay vẫn là chưa chắc chắn, nguy cơ làn sóng Covid lần 2 vẫn còn khá cao. Dự báo năm nay GDP tăng trưởng khoảng 4,01% (theo Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Ngân sách đầu tư bao gồm đầu tư cho công nghệ thông tin các tổ chức, doanh nghiệp cũng đang bị suy giảm.

Disadvantage: Covid-19 pandemic has been destroying global economy, a numbers of countries faced economic recession, supply chain is disconnected, the consumer market is halted, shrinked and reversed. Global economy is forecasted to decline by 4.9% according to IMF.

Vietnam economy is impacted aggressively in quarter 1 and quarter 2 of 2019. Despite that disease is effectively controlled, a number of enterprises/business segment are still effected negatively, recovery is slow. Control of disease fully in this year is still uncertainly. The risk of Covid-19 disease return is still high. Vietnam GDP in 2020 is forecasted to grow by 4.01% according to National Center for Socio-economic Information and Forecast of Ministry of Planning and Investment (NCIF). Investment budget (including budget for information technology investment) of enterprises and organisations is decreased.

Thuận lợi: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng toàn cầu, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia kiểm soát sớm được dịch bệnh và tái khởi động lại nền kinh tế, xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng và làn sóng đầu tư đang là cơ hội với Việt Nam. Đại dịch Covid cũng đã và đang thúc đẩy chiến lược chuyển đổi số ở cấp Chính phủ, các tổ chức và doanh nghiệp. Nhu cầu chuyển dịch từ đầu tư sang thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin đang có xu hướng tăng. Các doanh nghiệp có năng lực cung cấp dịch vụ số trên các nền tảng công nghệ 4.0 đang mở ra nhiều cơ hội kinh doanh mới.

Advantage: In the context that Covid-19 is widespread worldwide, Vietnam is one of a few countries which control of disease and reboot the economy in early stage. Trend of moving supply chain and the wave of investment is a opportunity for Vietnam. Covid-19 pandemic push Government, Organisations and Enterprises to promote digital transformation strategy. The demand of information technology services outsourcing instead of self-investment tend to be increased. Companies with capability of digital transformation services offering based on technology platform 4.0 have more business opportunities.

2. Dự báo thị trường CNTT & Viễn thông năm 2020

2020 Vietnam ICT market forecast



2.1 Tốc độ tăng trưởng chi tiêu CNTT theo Sản phẩm/Dịch vụ *ICT spending growth by Product/Services*

Đvt: triệu USD/ Million USD

Technology Group	2018	2019	2020	2021	%TT 2019	%TT 2020	%TT 2021
Hardware	6,186.8	6,481.5	6,868.2	7,118.0	4.8%	6.0%	3.6%
IT Services	464.8	519.6	577.0	636.3	11.8%	11.0%	10.3%
Software	390.7	441.6	498.8	563.9	13.0%	13.0%	13.1%
IT total	7,042.3	7,442.7	7,944.0	8,318.2	5.7%	6.7%	4.7%

Theo dự báo của IDC (nếu dịch bệnh Covid 19 được kiểm soát):

According to IDC forecast (incase Covid-19 disease is controlled):

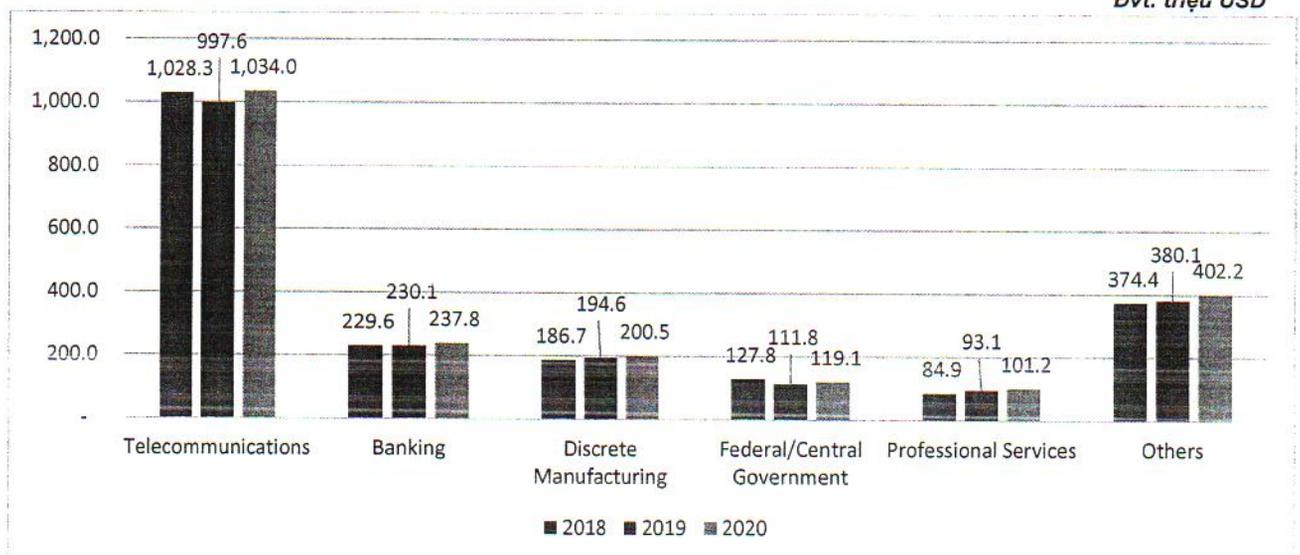
- Thị trường phần cứng trong năm 2020 tăng trưởng 6% so với năm 2019, cao hơn 1,2 điểm % so với tốc độ tăng trưởng năm 2019. Tuy nhiên, tỷ trọng chi tiêu phần cứng giảm dần, từ 88% năm 2018 xuống còn 85,6% năm 2021.
Hardware market in 2020 grows 6% as compared with 2019, which is higher 1.2 point percentage as compared with 2019 growth. However, the weight of hardware spending has decreased from 88% in 2018 to 85.6% in 2021.
- Thị trường Dịch vụ CNTT và phần mềm tiếp tục được dự báo duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2020, lần lượt là 11% và 13%. Tỷ trọng chi tiêu cho hai nhóm này tăng từ 12,1% năm 2018 lên 14,4% năm 2021.
IT services and software market have been forecasted to remain with high growth in 2020, which is 11% and 13% respectively. The weight of spending of IT services and software increases from 12.1% in 2018 to 14.4% in 2021.

2.2 Nhu cầu thị trường theo nhóm khách hàng

Market demand by customers

❖ **Hardware**

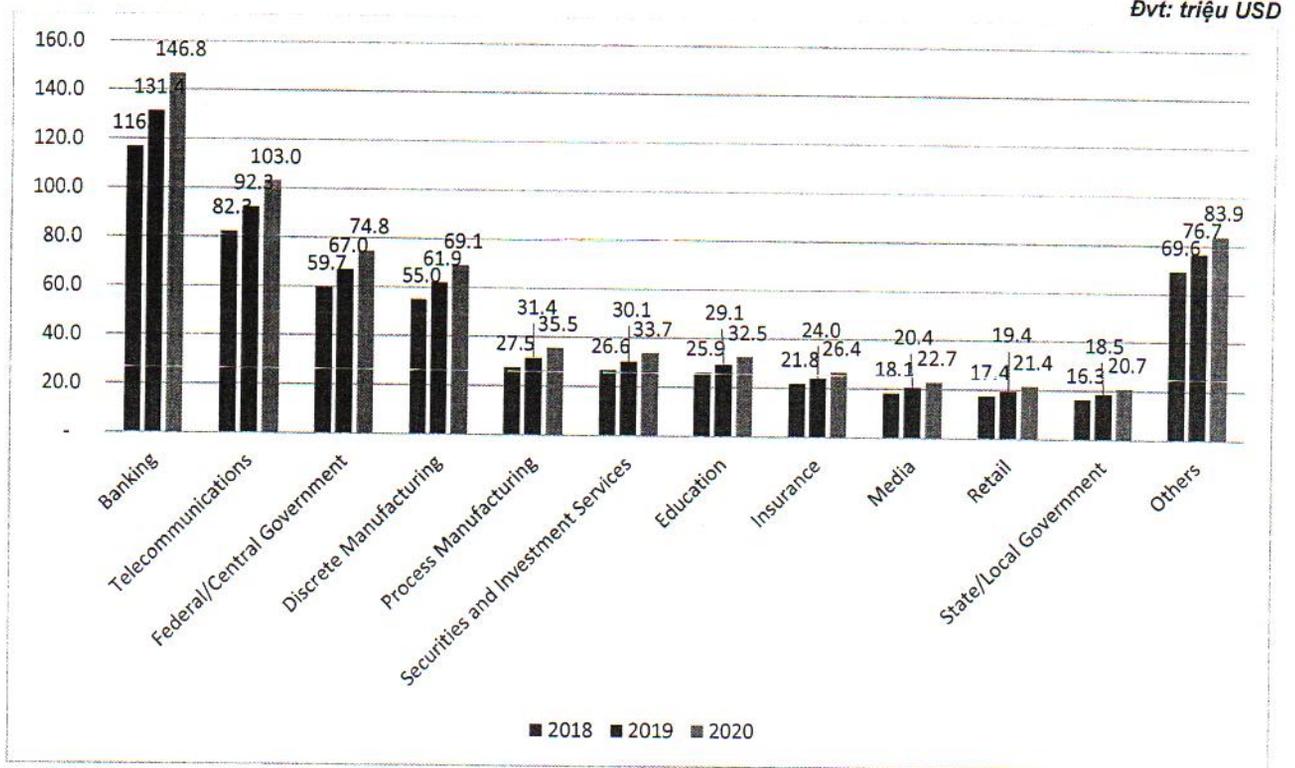
Đvt: triệu USD



Nguồn: IDC (2019)

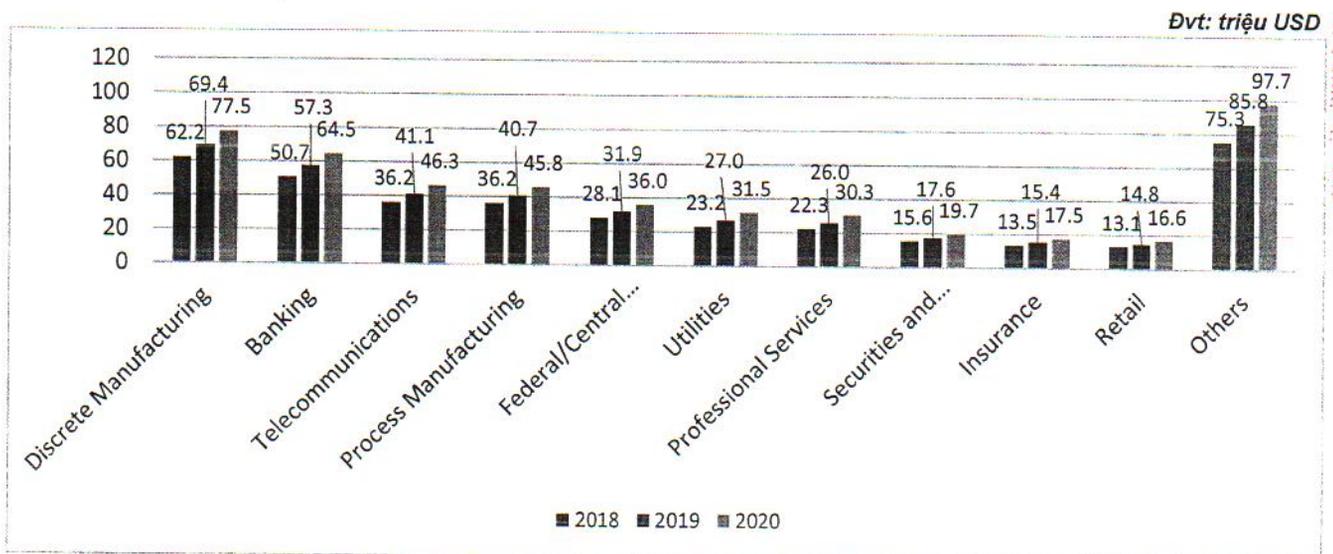


❖ **IT services**



Nguồn: IDC (2019)

❖ **Software**



Nguồn: IDC (2019)

Nhận xét chung: Viễn thông, Ngân hàng - Tài chính, Bảo hiểm, Doanh nghiệp dịch vụ chuyên nghiệp và khối Chính phủ vẫn tiếp tục là các đối tượng có mức đầu tư IT lớn trong năm 2020.

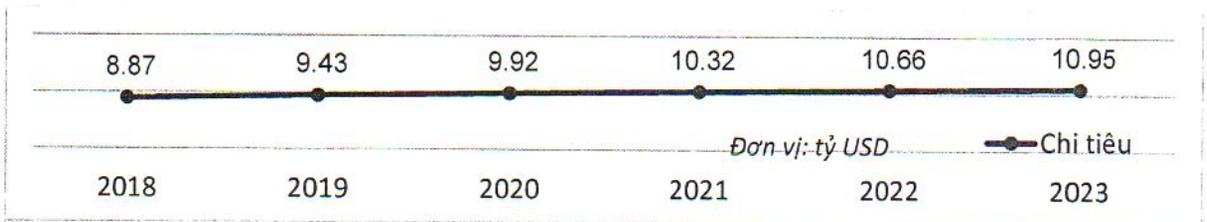
Comment: Telecommunication, Banking, Insurance, Professional services and Government have been spending significantly for IT in 2020.



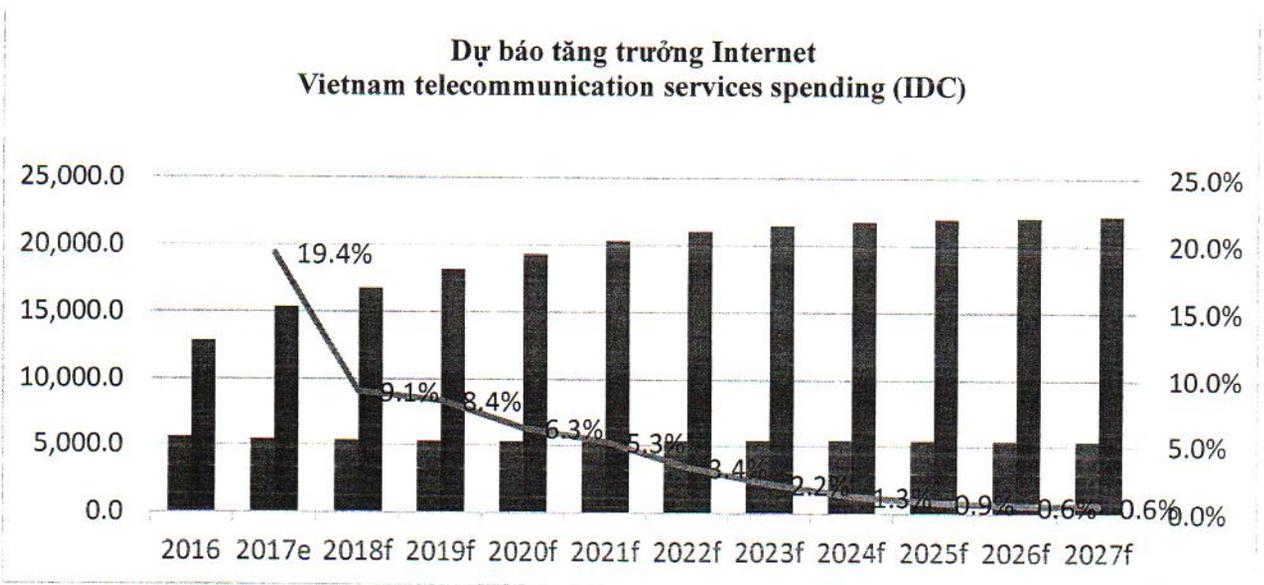
- **Viễn thông:** Nhu cầu phần cứng tăng 3,6%, Dịch vụ IT tăng 11,6% và Phần mềm tăng 12,6% so với năm 2019.
Telecommunication: Hardware demand grow 3.6%, IT services demand grow 11.6% and software demand grow 12.6% as compared with 2019.
- **Ngân hàng:** Nhu cầu phần cứng tăng 3,3%, Dịch vụ IT tăng 11,7% và Phần mềm tăng 12,5% so với năm 2019.
Banking: Hardware demand grow 3.3%, IT services demand grow 11.7% and software demand grow 12.5% as compared with 2019.
- **Khối Chính phủ:** Nhu cầu phần cứng tăng 6,5%, Dịch vụ IT tăng 11,6% và Phần mềm tăng 12,8% so với năm 2019.
Government: Hardware demand grow 6.5%, IT services demand grow 11.6% and software demand grow 12.8% as compared with 2019.

3. Dự báo thị trường Viễn thông Việt Nam năm 2020
2020 Vietnam telecommunication market forecast

Biểu đồ chỉ tiêu dịch vụ Viễn thông Việt nam theo IDC
Vietnam telecommunication services spending (IDC)



Dự báo tăng trưởng Internet
Vietnam telecommunication services spending (IDC)



Nguồn: BMI 2018

- Fix voice
- Broadband
- Tốc độ tăng trưởng broadband



- Ngành viễn thông Việt Nam tiếp tục quá trình đầu tư chuyển đổi kỹ thuật số. Một số xu hướng phát triển ngành viễn thông:
Vietnam Telecommunication has been invested for digital transformation. Some of trend in telecommunication:
- Cách mạng công nghiệp 4.0 trở thành chủ đề nóng giữa chính phủ và các nhà kinh doanh trong ngành (Hiệu ứng đoàn tàu khiến các công ty bắt đầu có xu hướng chuyển dịch số)
Industry 4.0 become a hot topic for governments and telecommunication entrepreneurs (Bandwagon effect makes companies to transform digitally)
- Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nền tảng Cloud tăng
Increase number of suppliers provide Cloud services
- FTTO vẫn tiếp tục tăng trưởng, nhu cầu BW/thiết bị cao cấp ngày càng lớn
FTTO grows continuously, demand of BW/high-quality devices increases
- Dịch vụ DC tiếp tục phát triển mạnh, đa dạng dịch vụ, phát triển dịch vụ Manage Service/Add on trong Data Center.
DC services significantly grow, diversified services, develop Manage Service/Add on in Data Center.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2020

STRATEGIC VISION AND 2020 BUSINESS PLAN

1. Định hướng chiến lược/ *Strategic vision*

Căn cứ vào chiến lược 5 năm 2019 – 2023 của Tập đoàn, Định hướng chiến lược kinh doanh:

Based on 5-year strategy from 2019 to 2023 of CMC corporation, business strategy is oriented as follows:

1.1. Mục tiêu vị thế Tập đoàn

Positioning

- Trở thành Tập đoàn toàn cầu, đẳng cấp quốc tế.
Become global and world-class corporation.
- Tập trung phát triển kinh doanh ở 3 lĩnh vực: Giải pháp công nghệ, Kinh doanh quốc tế và Dịch vụ viễn thông.
Focus on 3 sectors: Technology & Solutions, Global Business and Telecommunication services.
- Đầu tư và phát triển năng lực chuyển đổi số bao gồm: Hạ tầng số, Giải pháp số và Dịch vụ số. Xây dựng hệ sinh thái số C. OPEN.
Invest and develop digital transformation capability including: Digital Infrastructure, Digital Solution and Digital Services. Build-up digital ecosystem C. OPEN.
- Tập trung các thị trường chiến lược: Tài chính ngân hàng, Doanh nghiệp, Chính phủ và Thị trường Quốc tế.
Focus on strategy market: Banking and Financial services, Enterprises, Government and Global market.
- Hướng tới mục tiêu doanh thu 1 tỷ USD, trong đó khối Giải pháp công nghệ là 10,000 tỷ VNĐ, khối Dịch vụ viễn thông là 10,000 tỷ VNĐ và khối Kinh doanh quốc tế là 5,000 tỷ VNĐ và Quy mô 10,000 nhân sự.



- *Target to be 1 billion USD revenue, in which revenue of Technology & Solution is 10,000 billion VNĐ, revenue of Telecommunication services is 10,000 billion VNĐ and revenue of Global Business is 5,000 billion VNĐ with 10,000 employees.*

1.2. Định hướng chiến lược các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi/ Strategic operation for core businesses

Khối Giải pháp công nghệ/ Technology & Solution

- Đầu tư các giải pháp và các sản phẩm chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp, bao gồm các giải pháp về digital customers, digital operations, cyber security, cloud computing.
Invest in digital solutions and services for organisations and enterprises including solutions on digital customers, digital operations, cyber security and cloud computing.
- Đầu tư năng lực giải pháp ngành cho tài chính ngân hàng và khối doanh nghiệp.
Invest in capability of specialized solutions for Banking & Financial services and Enterprises.

Khối Dịch vụ viễn thông/ Telecommunication Services

- Đầu tư và cung cấp năng lực cung cấp hạ tầng số cho tổ chức, doanh nghiệp bao gồm dịch vụ private cloud (CMC cloud) và public cloud, hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu lớn và các dịch vụ hạ tầng.
Invest and provide capability of digital infrastructure for organisations, enterprises including private cloud services (CMC cloud) and public cloud services, telecommunication infrastructure, big data center and infrastructure services.
- Nhà cung cấp dịch vụ hội tụ (CSP) số 1 tại Việt Nam, lấy hạ tầng viễn thông (kết nối, trung tâm dữ liệu) làm nền tảng phát triển và tích hợp các giải pháp, dịch vụ CNTT để cung cấp đa dịch vụ cho khách hàng. Là nền tảng hệ sinh thái COPE2N của CMC.
No. 1 digital convergence service provider (CSP) in Vietnam, base on telecommunication infrastructure (connectivity, data center) as foundation to develop and intergrate IT solutions and services to provide diversified services for customers. COPE2N of CMC as foundation.
- Hướng tới mục tiêu là Digital hub của khu vực.
Target to be Digital hub in region.

Khối kinh doanh quốc tế/ Global Business

- Đầu tư và cung cấp năng lực dịch vụ số cho thị trường quốc tế.
Invest in and provide capability of digital services for global market.
- Trở thành nhà cung cấp dịch vụ số Top 5 Việt Nam. Quy mô nhân sự đạt mức trên 5,000 người vào năm 2023.
Become Top 5 of Vietnam as digital services provider with more than 5,000 employees in 2023.
- Tập trung các thị trường: Nhật bản, Hàn quốc, Đông Nam Á (APAC), Châu âu, Bắc Mỹ, ...
Focus on Japan, Korea, APAC, Europe and North America markets.

2. CHỈ TIÊU KINH DOANH 2020
CONSOLIDATED BUSINESS PLAN 2020 OF THE CORPORATION

2.1. Kế hoạch tài chính 2020 hợp nhất
Consolidated financial plan 2020

Qua đánh giá thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế, cũng như xu hướng và nhu cầu thị trường CNTT và Viễn thông, với đánh giá tác động của đại dịch Covid 19 vẫn còn lớn và khó lường. Công ty đã chuẩn bị xây dựng 3 kịch bản kế hoạch kinh doanh năm 2020 ở 03 mức mục tiêu (lạc quan), thận trọng và xấu, với mức tăng trưởng doanh thu ở các kịch bản mục tiêu và thận trọng lần lượt là 25% và 12%. Đánh giá và dự báo mức độ ảnh hưởng đến thời điểm hiện tại Công ty lựa chọn trình Đại hội cổ đông kế hoạch kinh doanh ở kịch bản thận trọng theo các chỉ tiêu kinh doanh dưới đây là cơ sở để thực hiện. Trong trường hợp các điều kiện kiểm soát dịch bệnh tốt và môi trường kinh doanh thuận lợi, Công ty sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức cao hơn. Công ty cũng đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Công ty và cổ đông.

By evaluating the advantage and disadvantage of economy, the trend and demand of IT and Telecommunication market with consideration that impact of Covid-19 disease still negative and unpredictably, Company has constructed 3 business plans for 2020 with 3 scenarios of target (optimistic), conservative and worst. Revenue growth rate for target and conservative scenarios are 25% and 12% respectively. By evaluating and forecasting the impact of disease at the moment, Company propose conservative business plan to submit to Annual General Meeting of Shareholders for review and approval. In case of the disease is controlled effectively and favorable business environment, Company strive to push the business operation to meet higher plan. Company propose Annual General Meeting of Shareholders to authorize Board of Director to adjust business plan based on actual situation to ensure the best benefit for Company and Shareholders.

Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2020 như sau:
Consolidated revenue, expenses and profit of 2020 as below:

STT/No	Nội dung/ Content	ĐVT: triệu đồng/ Unit: million VND		% Tăng trưởng %growth
		KH 2020 2020 Budget	TH 2019 2019 Actual	
I	Doanh thu thuần (*) Net revenue	6,009,802	5,381,296	12%
	Trong đó: Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết và nội bộ) In which: consolidated net revenue (after elimination of associates investments and consolidation)	5,575,802	4,855,806	15%

STT/No	Nội dung/Content	KH 2020 Budget	TH 2019 Actual	% Tăng trưởng %growth
V	Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA) <i>Earning before interest, tax, depreciation and amortization (EBITDA)</i>	653,918	519,411	26%
X	Lợi nhuận trước thuế (EBT) (*) <i>Earning before tax (EBT)</i>	359,249	308,754	16%
XI	Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCHN <i>Consolidated accounting profit before tax</i>	300,527	258,953	16%

(*): Bao gồm các chỉ tiêu của các công ty liên doanh, liên kết và nội bộ/ Including figures of associates and inter-company transactions

- Đối với chỉ tiêu doanh thu: Kế hoạch doanh thu năm 2020 tăng trưởng so với năm 2019 là 12%.
For revenue: Revenue plan for 2020 grows 12% as compared with 2019 figures
- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lợi nhuận trước thuế cho năm 2020 tăng trưởng so với năm 2019 là 16%.
For Profit before tax: PBT plan for 2020 grows 16% as compared with 2019 figures.

Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo từng khối như sau:
Revenue and profit of corporation members in 2020:

STT/No.	Khối/Cty Business segment/Companies	Doanh thu/ Net revenue		Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax			
		KH 2020 Budget	TH 2019 Actual	Tăng trưởng (%) Growth (%)	KH 2020 Budget	TH 2019 Actual	Tăng trưởng (%) Growth (%)
I	Khối Giải pháp Công nghệ <i>Technology & Solution</i>	3,272,328	3,111,708	5%	58,857	58,029	1%
II	Khối Kinh doanh quốc tế <i>Global Business</i>	431,622	251,973	71%	26,823	-13,090	305%
III	Khối dịch vụ viễn thông <i>Telecommunications Services</i>	2,194,053	1,903,224	15%	273,175	251,331	9%
V	Hạ tầng kỹ thuật + KD khác	111,800	114,391	-2%	393	12,484	-97%

STT/ No.	Khối/Cty/ Business segment/ Companies	Doanh thu/ Net revenue		Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax		
		KH 2020 2020 Budget	TH 2019 2019 Actual	KH 2020 2020 Budget	TH 2019 2019 Actual	Tăng trưởng (%) Growth (%)
	Infrastructure and other business					
VII	Tổng cộng/ Total	6,009,802	5,381,296	359,249	308,754	16%
	<i>Loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh, liên kết và nội bộ</i> <i>Elimination of associates investments and consolidation</i>	434,000	525,490	58,722	49,801	
	Kết quả hợp nhất (*) Consolidated results (*)	5,575,802	4,855,806	300,527	258,953	16%

(*) Doanh thu hợp nhất đã loại trừ doanh thu từ các công ty liên doanh, liên kết và giao dịch nội bộ. Lợi nhuận hợp nhất đã loại trừ lợi nhuận không thuộc về CMC của các công ty liên doanh, liên kết.
Consolidated revenue was excluded revenue of associates and inter-company transactions. Consolidated earning before tax was excluded earnings portion of associates note belong to CMC.

3. Kế hoạch đầu tư 2020/Investment plan 2020

Stt/ No.	Khối kinh doanh Business segment	ĐVT: triệu đồng/ Unit: million dong		
		KH 2020 2020 Budget	TH 2019 2019 Actual	Tăng trưởng (%) Growth (%)
1	Khối Giải pháp Công nghệ Technology & Solution	72,650	36,584	99%
2	Khối Kinh doanh quốc tế Global Business	20,597	22,468	-8%
3	Khối Dịch vụ Viễn thông Telecommunications Services	583,586	292,173	100%
4	Hạ tầng kỹ thuật + KD khác Infrastructure and other business	444,023	417,422	6%
	Tổng/ Total	1,120,857	768,647	46%

Trên đây là báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch 2020, kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét và thông qua.
The above is report of Board of Management on business results of 2019 and business plan of 2020, kindly submit to shareholders for review and approval.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020
TM Ban điều hành/ On behalf of
BOM

Tổng Giám đốc/ CEO


Nguyễn Trung Chính


G.T.C.P
MÔI